Market Highlight

04 September 2015

HOSE 04/09/2015

VNINDEX	556.80	2.51	0.45%

KLGD	66,984,681	CP
GTGD	1,066.62	Tỷ
GTR NDTNN	37.06	Tỷ
CP Tăng giá	106	CP
CP Giảm giá	94	CP
CP Đứng giá	104	CP

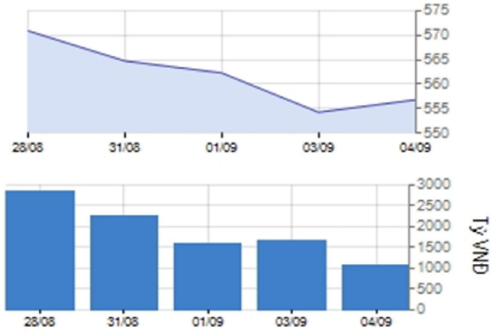

HNX 04/9/2015

HNXINDEX	76.32	-0.26	-0.33%

KLGD	36,395,230	CP
GTGD	386.15	Tỷ
GTR NDTNN	1.00	Tỷ
CP Tăng giá	82	CP
CP Giảm giá	70	CP
CP Đứng giá	227	CP

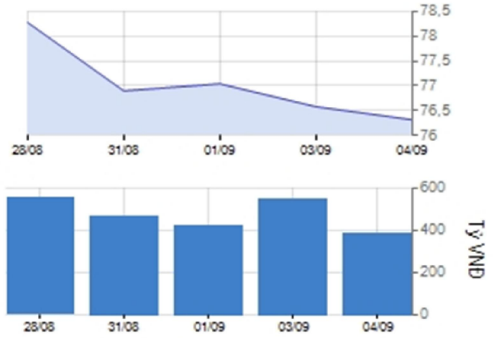

VN30 & HNX30 INDEX

VN30	578.78	3.20	0.56%
HNX30	142.40	-0.28	-0.19%

VietinBankSc
306 Ba Trieu
Hai Ba Trung
Hanoi
Vietnam
Tel: (844) 3974 7952
Fax: (844) 3974 1760
www.vietinbanksc.com.vn

Tâm điểm

- **Dòng tiền tiếp tục đứng ngoài thị trường khiến thanh khoản suy giảm mạnh**
- **Khối ngoại mua ròng 38 tỷ đồng trên cả 2 sàn**
- **Phân tích kỹ thuật**
- **Nhận định thị trường**
- **Giao dịch của khối ngoại trên HOSE**
- **Diễn biến vĩ mô trong nước và tình hình doanh nghiệp**
- **Diễn biến vĩ mô thế giới**

Thị trường / Ngành	Vốn hóa (tỷ)	P/E	P/B	ROE	ROA
Theo thị trường					
HOSE	1,079,005	12.4	2.4	18.4%	9.2%
HNX	143,791	10.2	1.8	11.2%	4.3%
Toàn bộ thị trường	**1,222,796**	**12.5**	**2.4**	**18.0%**	**8.7%**
Theo ngành					
Nhựa, cao su & sợi	6,880	9.3	0.9	9.2%	5.6%
Sản phẩm hóa dầu, Nông dược &	31,595	7.1	1.3	17.7%	9.6%
Thép và sản phẩm thép	33,126	9.2	1.4	19.1%	9.5%
Khai khoáng	12,008	88.6	6.5	-5.8%	-4.5%
Vật liệu xây dựng & Nội thất	26,700	8.2	1.5	18.9%	9.1%
Xây dựng	38,352	12.0	1.6	4.6%	2.9%
Máy công nghiệp	8,337	7.2	1.2	16.5%	10.7%
Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	11,615	8.2	1.5	19.2%	14.0%
Lốp xe	7,789	10.6	2.4	23.1%	10.4%
Nuôi trồng nông & hải sản	15,548	8.0	1.3	16.7%	7.6%
Thực phẩm	188,174	20.2	4.2	22.1%	15.7%
Dược phẩm	14,081	10.7	2.2	20.8%	13.9%
Phần mềm	17,971	10.5	2.1	21.2%	8.1%
Sản xuất & phân phối điện	29,728	7.1	1.4	21.4%	10.2%
Phân phối xăng dầu & khí đốt	125,344	8.8	3.0	36.3%	25.0%
Bảo hiểm nhân thọ	25,177	20.3	2.0	10.3%	2.4%
Môi giới chứng khoán	26,124	13.7	1.4	10.0%	6.0%
Ngân hàng	339,832	15.3	1.8	11.0%	0.8%
Bất động sản	161,310	16.3	2.3	12.6%	3.6%
Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	30,682	6.9	1.3	20.3%	8.5%

Thống kê thị trường

- HOSE: Thống kê và nhận định thị trường
- HNX: Thống kê và nhận định thị trường
- Tổng hợp chỉ số ngành toàn thị trường

Vui lòng tham khảo điều khoản sử dụng ở trang cuối

VietinBankSc © 2013

Nhận định:

'- Thanh khoản sụt giảm mạnh trên cả 2 sàn do tâm lý thận trọng của nhà đầu tư khiến chỉ số 2 sàn tiếp tục giằng co, tích lũy

- Áp lực bán đã dừng lại trong phiên hôm nay, nhưng lực cầu khá yếu khiến chỉ số không thể bứt phá
- Khối ngoại dừng bán ròng trên HOSE và mua ròng nhẹ trên cả 2 sàn giảm áp lực tâm lý lên thị trường trong phiên hôm nay.
- Chỉ số sẽ tích lũy trong vùng 555-560, tuy nhiên nếu áp lực bán tăng mạnh khả năng chỉ số sẽ tiếp tục điều chỉnh về vùng đáy cũ Tháng 8/2015

Xu hướng:

- Thanh khoản tiếp tục duy trì ở mức thấp trong những phiên điều chỉnh cho thấy khả năng thị trường đang bước vào giai đoạn tích lũy
- Tín hiệu tốt về MACD tuy nhiên các chỉ số vẫn tiếp tục duy trì dưới các đường MA dài hạn nên khó xác định xu hướng tăng
- Những bất ổn trên thị trường tiền tệ và quyết định của Fed về việc nâng lãi suất sẽ khiến thị trường tiếp tục tiềm ẩn nhiều rủi ro trong thời gian tới

Chiến lược đầu tư:

- Bán giảm tỷ trọng Margin nếu áp lực bán lớn
- Gia tăng tỷ trọng nếu chỉ số 2 sàn quay về gần vùng đáy cũ hoặc tích lũy tốt và vượt đường MA20 với lực cầu gia tăng.

Các cổ phiếu quan tâm:

- Tín hiệu mua kỹ thuật ngày 04/09/2015: PVG, VHG, VIP
- Tín hiệu bán kỹ thuật ngày 03/09/2015: BIC, BMI, HCM, SSI
- Những doanh nghiệp được dự báo kết quả kinh doanh không khả quan trong quý 3 cũng như trong năm 2015 do tỷ giá biến động tăng mạnh trong thời gian vừa qua: BCC, BTS, VOS, NT2, PPC, DCM...
- Sự phục hồi của giá dầu và sự sụt giảm mạnh của các cổ phiếu dầu khí về mức đáy lịch sử sẽ có nhiều cơ hội để phục hồi như: GAS, PVD...
- Cổ phiếu thu hút sự quan tâm của nhà đầu tư nước ngoài trong đợt tái cơ cấu của các Quỹ ETF Quý 3/2015: VIC, VCB, MSN, HPG...

► Tin tức

Hoạt động doanh nghiệp

HVG: lãi ròng 6T/2015 tăng 50% sau soát xét do điều chỉnh chi phí tài chính

Theo kết quả kiểm toán, doanh thu của công ty giảm 639 tỷ đồng so với trước kiểm toán, tương đương giảm 8,23%. Phần lợi nhuận trong công ty liên kết, liên doanh cũng tăng thêm đáng kể so với trước kiểm toán, tăng 138%, đạt 22,4 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất soát xét tăng 14,6 tỷ đồng, tỷ lệ 19%. Đặc biệt, lợi nhuận công ty mẹ tăng lên 50%, đạt 75 tỷ đồng. Nguyên nhân chủ yếu do bút toán điều chỉnh giảm chi phí hoạt động tài chính, bao gồm lợi thế thương mại và chi phí lãi vay.

PVX: lợi nhuận sau khi soát xét chỉ còn 10 tỷ đồng

Sau soát xét, lợi nhuận sau thuế hợp nhất 6 tháng của PVX chỉ còn 9,86 tỷ đồng thay vì 38,9 tỷ như trong báo cáo tự lập trước đó. Do đó, tại thời điểm 30/6/2015, lỗ lũy kế của PVX đã lên trên 3.024,3 tỷ đồng. Ngoài ra, Dư nợ các khoản vay do PVX bảo lãnh đã quá hạn là 416 tỷ, tổng nợ phải trả ngắn hạn vượt quá tài sản ngắn hạn khoảng 1.357 tỷ và dư nợ vay ngân hàng ngắn hạn khoảng 319 tỷ đồng. Theo kiểm toán, các vấn đề này sẽ ảnh hưởng đến khả năng thanh toán của PVX trong vòng 12 tháng tới.

Vĩ mô trong nước

Bộ Công Thương xem xét đề xuất bù chênh lệch tỷ giá vào giá điện

Đại diện Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) cho biết đang tính toán cụ thể con số khoản lỗ do chênh lệch tỷ giá, dự đoán vào khoảng hơn 10 nghìn tỷ đồng. Theo đại diện Cục điều tiết điện lực, chênh lệch tỷ giá có ảnh hưởng lớn đến giá thành sản xuất điện, cân đối tài chính của DN do đó đã đề xuất phân bổ chênh lệch tỷ giá vào giá điện của một số tập đoàn.

Vĩ mô thế giới

ECB tăng kích thích, có khả năng giá Euro sẽ ngang với USD

Ngân hàng Trung ương Châu Âu (ECB) hạ dự báo lạm phát và để ngỏ khả năng mở rộng, kéo dài gói kích thích kinh tế hiện đang có giá trị 60 tỷ euro (66,7 tỷ USD)/tháng, vốn dự kiến sẽ kết thúc vào tháng 9/2016. Với phỏng đoán này, Idris tính toán vào thời điểm cuối năm, 1 euro sẽ tương đương với 1,05 USD, hay giảm 6% so với mức 1,11 USD hiện tại. Một số chuyên gia khác cho rằng euro sẽ chạm mốc 1,05 USD trong năm này ngay cả khi ECB không có bất cứ thay đổi gì. Khoon Goh, chuyên viên phân tích ngoại hối cấp cao tại ngân hàng ANZ cho rằng việc Cơ quan dự trữ Liên bang (FED) tăng lãi suất đồng USD cũng đủ để khiến tỷ giá Euro/USD giảm xuống mức này.

Market Highlight

HOSE	04/09/2015	VNINDEX	556.80	2.51	0.45%	66,984,681 CP	1,066.62 bil VND

Tín hiệu tích cực từ đường MACD

- Vn-Index tăng 2.51 điểm lên mức 556.8(0.45%) cây nến xanh Invested Hummer hình thành với khối lượng sụt giảm mạnh cho thấy chỉ số đang ở trạng thái tích lũy
'- Stochastic Oscillator giảm mạnh từ 70 xuống 46
- MACD tăng cắt lên trên đường tín hiệu cho tín hiệu mua
- Khối lượng suy giảm mạnh cho thấy tâm lý nhà đầu tư thận trọng, chỉ số vẫn duy trì dưới các đường MA dài hạn cho thấy thị trường còn tiềm ẩn nhiều rủi ro.

HOSE Top 5 theo KLGD

PDR	-0.1 (-0.6%)	4,159,980
CII	-0.4 (-1.7%)	4,017,580
VHG	0.3 (4.0%)	3,804,630
FIT	-0.1 (-1.1%)	3,309,410
BGM	0.2 (6.1%)	2,591,570

HOSE Top 5 theo % tăng

TTP	2.9 (7.0%)	10
PNJ	2.2 (7.0%)	2,680
EVE	1.5 (6.9%)	400
BT6	0.4 (6.8%)	13,590
TNT	0.7 (6.5%)	37,640

HOSE Top 5 theo % giảm

ITD	-1.7 (-9.2%)	35,760
KSS	-0.1 (-9.1%)	213,810
PTK	-0.1 (-7.7%)	63,880
CLG	-0.4 (-6.7%)	12,710
KAC	-0.6 (-6.7%)	10

HOSE Top 5 Mua ròng NDTNN

VCB	10.9	tỷ	258,520
MSN	10.3	tỷ	129,910
BID	9.9	tỷ	425,520
CTG	6.3	tỷ	325,000
BVH	4.9	tỷ	110,720

HOSE Top 5 Bán ròng NDTNN

HPG	-6.8	tỷ	-	227,880
NT2	-3.3	tỷ	-	140,000
HNG	-3.0	tỷ	-	108,860
DPM	-2.9	tỷ	-	96,030
HHS	-2.9	tỷ	-	185,020

GD NDTNN	KL Ròng	GT Ròng (tỷ)
HOSE	810,530	37.06

Nhận định / Bình luận thị trường

- Tâm lý thận trọng làm thanh khoản sụt giảm mạnh. Tổng khối lượng giao dịch đạt 66,984,681 đơn vị, tương đương giá trị giao dịch 1,066.62 tỷ đồng.
- Áp lực bán không còn mạnh mẽ. Tuy nhiên, lực cầu giá cao không đủ mạnh đối với tất cả các nhóm cổ phiếu lớn làm thị thiếu nhóm dẫn dắt.
- Một số cổ phiếu lớn có mức tăng tốt như MSN tăng 3,500 đồng, BVH tăng 800 đồng, VIC và VCB cùng tăng 400 đồng…trong khi các mã dầu khí chỉ xanh nhẹ.
- PDR đứng đầu về thanh khoản trong ngày với 4.5 triệu cổ phiếu giao dịch thành công. Tiếp đó là CII đạt hơn 4,01 triệu cổ phiếu; VHG đạt hơn 3,8 triệu cổ phiếu.
- Khối ngoại mua ròng hơn 37 tỷ, mua nhiều VCB 10.9 tỷ, MSN 10.3 tỷ, BID 9.9 tỷ, bán nhiều HPG 6.8 tỷ, NT2 3.3 tỷ, HNG 3 tỷ…

HOSE - Top 10 theo vốn hóa

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	ROE	ROA
VCB	2,665.0	42.0	111,930.85	26.0	2.7	10.3%	0.9%
VNM	1,000.1	98.5	98,511.68	16.8	5.0	32.2%	24.9%
GAS	1,894.4	45.9	86,952.87	8.8	3.1	37.3%	25.9%
CTG	3,723.4	19.3	71,861.71	13.3	1.4	10.6%	0.9%
BID	2,811.2	23.0	64,657.66	11.5	1.7	15.8%	0.9%
VIC	1,458.8	41.5	60,539.73	28.0	3.5	13.1%	2.9%
MSN	735.8	81.0	59,600.46	48.2	3.8	8.1%	2.5%
BVH	680.5	44.6	30,349.03	20.3	2.0	10.3%	2.4%
HPG	732.9	29.7	21,768.12	7.1	1.7	25.2%	13.7%
STB	1,142.5	16.2	18,508.69	9.5	1.1	12.5%	1.2%

HOSE - Cổ phiếu khuyến nghị theo dõi / mua / bán / nắm giữ

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	Giá mục tiêu	Khuyến nghị
PVD	302.7	35.0	10,593.01	7.1	1.3	NA	TH.DOI
CTG	3,723.4	19.3	71,861.71	13.3	1.4	19.6	GIU
SSI	427.3	24.5	10,469.50	14.5	1.7	NA	TH.DOI
FPT	397.4	43.8	17,408.28	10.4	2.1	NA	TH.DOI
BID	2,811.2	23.0	64,657.66	11.5	1.7	NA	TH.DOI
GAS	1,894.4	45.9	86,952.87	8.8	3.1	NA	TH.DOI

STT	Ma CK	Room NN	% NN	Giao dịch khớp lệnh				Giao dịch thỏa thuận			
				KL Mua	GT Mua	KL Ban	GT Ban	KL Mua	GT Mua	KL Ban	GT Ban
HOSE Top 25	Mua ròng NDTNN										
1	VCB	238,679,681	0.21%	261,470	10.98	2,950	0.12	400,000	16.81	400,000	16.81
2	MSN	96,013,030	0.35%	182,050	14.34	52,140	4.09	-	-	-	-
3	BID	885,478,178	0.02%	425,520	9.86	-	-	-	-	-	-
4	CTG	16,334,907	0.30%	325,000	6.28	-	-	-	-	-	-
5	BVH	164,974,564	0.25%	119,720	5.32	9,000	0.40	-	-	-	-
6	DCM	242,685,853	0.03%	320,000	4.15	-	-	-	-	-	-
7	KBC	93,496,394	0.29%	313,650	3.89	50,000	0.62	-	-	-	-
8	PET	23,703,452	0.21%	187,280	2.96	-	-	-	-	-	-
9	HSG	6,135,670	42.91%	66,200	2.66	-	-	-	-	-	-
10	VIC	260,830,773	14.87%	146,520	6.06	89,010	3.68	-	-	-	-
11	HCM	61,616	48.95%	61,610	2.31	5,060	0.19	-	-	-	-
12	DRC	10,174,509	37.87%	31,000	1.49	-	-	-	-	-	-
13	EIB	45,185,575	26.34%	117,140	1.38	12,000	0.14	-	-	-	-
14	KDC	57,678,266	26.53%	35,930	0.90	4,000	0.10	-	-	-	-
15	LIX	6,584,542	18.52%	20,300	0.85	2,010	0.08	-	-	-	-
16	PAC	7,992,370	23.20%	24,240	0.63	2,000	0.05	-	-	-	-
17	HT1	125,325,887	9.59%	24,180	0.53	1,990	0.04	-	-	-	-
18	C32	3,195,470	20.47%	12,710	0.38	-	-	-	-	-	-
19	CII	12,152,470	39.85%	16,100	0.37	-	-	-	-	-	-
20	BMI	5,309,928	41.97%	20,500	0.45	4,700	0.10	-	-	-	-
21	SVI	4,614,107	13.04%	10,000	0.34	-	-	-	-	-	-
22	PPC	110,868,573	15.02%	13,000	0.22	-	-	-	-	-	-
23	SVC	5,674,350	26.30%	10,470	0.21	-	-	-	-	-	-
24	PGD	24,644,729	7.93%	5,520	0.21	-	-	-	-	-	-
25	PXI	13,844,850	2.85%	27,950	0.19	-	-	-	-	-	-
HOSE Top 25	Bán ròng NDTNN										
1	HPG	68,375,013	39.67%	49,890	1.51	277,770	8.34	-	-	-	-
2	NT2	96,884,230	11.15%	-	-	140,000	3.30	-	-	-	-
3	HNG	344,700,828	0.32%	800	0.02	109,660	3.02	-	-	-	-
4	DPM	85,131,865	26.60%	118,200	3.59	214,230	6.52	-	-	-	-
5	HHS	24,899,104	26.57%	6,520	0.10	191,540	2.97	-	-	-	-
6	JVC	6,748,485	43.00%	23,500	0.13	400,200	2.28	-	-	-	-
7	PDR	47,898,698	13.96%	-	-	94,220	1.50	-	-	-	-
8	DXG	27,654,023	25.34%	160,200	2.63	249,200	4.07	-	-	-	-
9	STB	260,835,626	9.01%	26,480	0.43	96,790	1.57	-	-	-	-
10	PVD	40,414,942	37.40%	67,010	2.37	97,350	3.44	-	-	-	-
11	HAG	164,001,642	21.82%	34,760	0.51	100,000	1.46	-	-	-	-
12	BHS	29,585,789	2.03%	-	-	50,000	0.77	-	-	-	-
13	DIG	39,001,301	27.18%	-	-	48,770	0.55	-	-	-	-
14	SSI	221,596,567	48.14%	271,250	6.68	292,550	7.22	-	-	-	-
15	NTL	27,213,210	6.21%	-	-	28,000	0.39	-	-	-	-
16	TDH	1,369,296	45.74%	-	-	27,760	0.39	-	-	-	-
17	VIP	23,169,722	12.79%	-	-	36,580	0.36	-	-	-	-
18	NCT	10,418,287	9.19%	50	0.01	2,700	0.30	-	-	-	-
19	ITA	273,922,388	16.33%	2,000	0.01	54,730	0.28	-	-	-	-
20	HBC	3,360,775	44.49%	1,280	0.02	14,800	0.23	-	-	-	-
21	CTD	9,001	48.98%	9,000	0.85	10,830	1.02	-	-	-	-
22	VHG	72,748,735	0.50%	-	-	20,000	0.15	-	-	-	-
23	LDG	36,734,540	0.02%	-	-	5,460	0.07	-	-	-	-
24	HTV	3,530,560	13.97%	2,200	0.04	5,940	0.10	-	-	-	-
25	VNL	3,676,260	8.15%	3,000	0.08	5,000	0.14	-	-	-	-

Market Highlight

VietinBankSc

HNX	04/09/2015	HNX-Index	76.32	-0.26	-0.33%	36,395,230 CP	386.15 bil. VND

Dòng tiền rút ra khỏi thị trường khiến thanh khoản sụt giảm mạnh

-Chỉ số HNX-Index giảm 0.26 điểm xuống mức 76.32 (-0.33%), cây nến đỏ thân nhỏ với khối lượng sụt giảm mạnh cho thấy tâm lý nhà đầu tư khá thận trọng.

'- Đường Stochastic Oscillator tiếp tục sụt giảm mạnh từ mốc 65 xuống 46, trong khi RSI đi ngang

- MACD vẫn tiếp tục tăng nhẹ và cắt lên trên đường tín hiệu cho tín hiệu mua, tuy nhiên vẫn nằm dưới đường zezo nên rủi ro khá cao

- Thị trường bước vào giai đoạn tích lũy, các chỉ số vẫn nằm dưới các đường MA dài hạn nên còn nhiều rủi ro.

HNX Top 5 theo KLGD

KVC	-1.1 (-9.6%)	2,423,600
TIG	-0.3 (-2.6%)	2,347,900
KLF	-0.1 (-2.2%)	2,319,720
PVX	-0.1 (-3.2%)	2,177,220
NDN	0 (0.0%)	1,598,730

HNX Top 5 theo % tăng

L18	1 (9.8%)	100
NHC	2.5 (9.8%)	100
SDP	0.5 (9.8%)	12,000
INC	0.5 (9.6%)	100
V21	0.5 (9.6%)	600

HNX Top 5 theo % giảm

FID	-2.2 (-9.9%)	530,700
THB	-2.6 (-9.7%)	1,000
KVC	-1.1 (-9.6%)	2,423,600
SDG	-1.7 (-9.4%)	100
CJC	-2.9 (-9.4%)	300

HNX Top 5 Mua ròng NDTNN

NDN	9,1	tỷ	636,900
VND	7,9	tỷ	571,700
SHB	1,3	tỷ	193,900
DNP	0,3	tỷ	19,900
VIX	0,2	tỷ	25,100

HNX Top 5 Bán ròng NDTNN

SPP	-10,2	tỷ	1,450,000
TIG	-3,8	tỷ	300,000
PVS	-2,7	tỷ	132,100
PVI	-1,0	tỷ	55,900
BCC	-0,4	tỷ	30,000

GD NDTNN	KL Ròng	GT Ròng (tỷ)
HNX	-526,300	1.00

Nhận định / Bình luận thị trường

- Giao dịch dằng co trong cả phiên giao dịch do áp lực bán không còn mạnh. Tâm lý nhà đầu tư thận trọng làm thanh khoản giảm mạnh
- Nhóm cổ phiếu chủ chốt tăng giảm không đều: PVS tăng 300 đồng; VCG tăng 200 đồng; BVS, SCR đứng giá; KLS, PVX giảm 100 đồng; ACB giảm 200 đồng…
- Thanh khoản sụt giảm. Tổng khối lượng giao dịch toàn thị trường chỉ đạt gần 36,4 triệu đơn vị, tương đương giá trị giao dịch là 386,15 tỷ đồng
- KVC tiếp tục dẫn đầu về thanh khoản toàn sàn với 2.4 triệu đơn vị, đứng thứ 2 là TIG với gần 2.4 triệu, tiếp đến là KLF (hơn 2,3 triệu đơn vị)...
- Khối ngoại mua ròng nhẹ 1 tỷ đồng. Mua nhiều NDN 9.1 tỷ, VND 7.9 tỷ…bán ròng SPP 10.2 tỷ, TIG 3.8 tỷ, PVS 2. tỷ…

HNX - Top 10 theo vốn hóa

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	ROE	ROA
ACB	896.3	17.9	16,043.30	19.6	1.5	7.9%	0.5%
PVS	446.7	20.8	9,291.37	6.7	1.1	19.5%	6.9%
SQC	107.3	81.0	8,691.22	- 71.3	8.7	-11.7%	-8.6%
SHB	886.1	6.8	6,025.37	9.5	0.7	7.3%	0.5%
VCG	441.7	11.4	5,035.50	15.1	1.1	7.2%	1.8%
PVI	222.3	18.5	4,112.30	12.4	0.6	4.9%	1.6%
NTP	62.0	49.0	3,036.68	6.9	1.9	23.1%	13.5%
VNR	131.1	22.5	2,949.21	12.2	1.1	9.7%	4.0%
CHP	126.0	18.2	2,293.20	8.4	1.6	20.3%	8.2%
LAS	77.8	29.0	2,257.13	6.0	1.4	25.1%	14.5%

HNX - Cổ phiếu khuyến nghị theo dõi / mua / bán / nắm giữ

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	Giá mục tiêu	Khuyến nghị
PVB	21.6	29.5	637.20	5.6	2.2	41.0	**MUA**
NDN	32.3	14.3	462.33	3.7	1.2	19.6	**MUA**
PVS	446.7	20.8	9,291.37	6.7	1.1	NA	**TH.DOI**
CEO	68.6	15.5	1,063.67	5.8	1.1	NA	**TH.DOI**
SCR	187.7	7.8	1,463.95	91.8	0.6	NA	**TH.DOI**
SHB	886.1	6.8	6,025.37	9.5	0.7	NA	**TH.DOI**

- **Nguyễn Việt Dũng** — **Trưởng phòng Nghiên cứu Phân tích**
  dungnv@vietinbanksc.com.vn

- **Đặng Trần Hải Đăng** — **Phó phòng Nghiên cứu Phân tích**
  dangdth@vietinbanksc.com.vn

- **Trịnh Thị Thu Phương** thuphuong@vietinbanksc.com.vn
  - Tổng hợp thông tin vĩ mô
  - Phân tích kỹ thuật
  - Nhận định, bình luận thị trường

- **Nguyễn Thu Hằng** hangntt@vietinbanksc.com.vn
  - Ngân hàng
  - Dược phẩm
  - Phân bón
  - Nước giải khát

- **Vũ Ánh Nguyệt** nguyetva@vietinbanksc.com.vn
  - Cao su
  - Thủy sản
  - Dệt may
  - Mía đường

- **Lê Duy Hưng** hungld@vietinbanksc.com.vn
  - Bất động sản
  - Thép
  - Xây dựng

- **Nguyễn Quang Nghĩa** nghianq@vietinbanksc.com.vn
  - Dầu khí
  - Phân bón

Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. VietinBankSc tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được VietinBankSc thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của VietinBankSc. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của VietinBankSc đều trái luật.

Bản quyền thuộc VietinBankSc, 2013. Vui lòng trích nguồn khi sử dụng các thông tin trong bản báo cáo này.